

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ NÔNG NGHIỆP
(GIAI ĐOẠN XUẤT BẢN TỪ NĂM 1990 TRỞ VỀ TRƯỚC)

1	Fungicides and Nematicide tets: Results of 1971. Vol 27. - South Carolina : The American phitopathological society, [19...?] - 205 p. ; 27 cm, Phân loại: 632.3 F9635, Từ điển
2	Fungicides and Nematicide tets: Results of 1972. Vol 28. - South Carolina : The American phitopathological society, [19...?] - 219 p. ; 27 cm, Phân loại: 632.3 F9635, Từ điển
3	Dictionaire D'Agriculture - Encyclopedie Agricole Complete . Tap.2./J.A.Barral.. - Paris : Librairie hachette et Cie, 1896. - 1052 Tr. ; 27cm., Phân loại: 630.203 BAR 1888, Từ điển
4	Dictionaire D'Agriculture - Encyclopedie Agricole Complete : Tap.3 /J.A.Barral.. - Paris : Librairie hachette et Cie, 1896. - 1052 Tr. ; 27cm., Phân loại: 630.203 BAR 1889, Từ điển
5	Dictionaire D'Agriculture - Encyclopedie Agricole Complete : Tap.4 /J.A.Barral.. - Paris : Librairie hachette et Cie, 1896. - 1110 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 630.203 BAR 1892, Từ điển
6	Timber and some of its diseases : / H. Marshall Ward. - London : Macmillan Publishing Company , 1909 - 295 p.; 24 cm., Phân loại: 632.2 WAR 1909, Tài liệu tham khảo
7	Diseases of Economic Plants / F.L.Stevens, J.G. Hall. - New York: Macmillan Company, 1913 - 513 tr. ; 20 cm, Phân loại: 632.3 STE 1913, Từ điển
8	Diseases of Cultivated Plants and Trees =Bệnh của cây trồng và cây tự nhiên / George Massee. - New york: Macmillan Company, 1915 - 602 tr. ; 25 cm, Phân loại: 632.3 MAS 1915, Từ điển
9	Manual of tree diseases.-Đại cương về bệnh cây/ W.H. Rankin. - New York : The Macmillian company, 1918 - 398 tr., 22cm., Phân loại: 632 RAN 1918, Tài liệu tham khảo
10	An outline of the histiry of phytopathology / Herbert Hice Whetzel. - Philadelphia and london: Saunders company, 1918 - xvi, 130 p. 19 cm., Phân loại: 632 WHE 1918, Tài liệu tham khảo
11	Manual of Plant Diseases. Vol 1 : Non-Parassitic Diseases / Paul Sorauer. - Berlin., Frances Dorrance, 1922 - 908tr., 24cm., Phân loại: 632 DIX 1922/1, Từ điển
12	Manual of Plant Diseases Vol 1 : Non-Parassitic Diseases / Paul Sorauer. - Berlin., Frances Dorrance, 1922 - 908tr., 24cm., Phân loại: 632 DIX 1922/1, Từ điển
13	Plant Disease Fungi / F.L. Stenens. - New York, The Macmillan Company, 1925 - 469 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.4 STE 1925, Từ điển

14	Priciples of Plant Pathology / Charles Elmer Owens. - London: John Wiley & Sons, Inc, 1928 - 629p. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 OWE 1928, Từ điển
15	Introduction to Plant Pathology / Frederick Deforest Heald. - New York , McGraw-Hill Book Company, 1933 - 953 tr. ; 24 cm., Phân loại: 630.9 HEA 1933, Từ điển
16	The scientific principles of plant protection with special reference to chemical control / Hubert Martin. - London: Edward arnold & Co, 1936 - ix, 379 p. 24 cm., Phân loại: 632.9 MAR 1936, Từ điển
17	Introduction to Plant Pathology / Frederick Deforest Heald. - New York , McGraw-Hill Book Company, 1937 - 579 tr. ; 24 cm., Phân loại: 630.9 HEA 1937, Tài liệu tham khảo
18	Commercial Fertilizers / Gilbeart H. Collings. - Philadelphia : P.Blakiston's Son and Co,Inc, 1938 - 456 tr. ; 20 cm, Phân loại: 631.8 COL 1938, Từ điển
19	Soil conservation / Hugh Hammond Bennett. - New york: Mcgraw-hill book company, Inc, 1939 - 993 p. ; 20 cm, Phân loại: 631.4 B4394, Từ điển
20	Destructive and useful Insects : / C.L. Metcalf. - London, McGraw - Hill book company, Inc , 1939 - 981tr., 24cm., Phân loại: 632.7 MET 1939, Tài liệu tham khảo
21	Insect Transmission of Plant Diseases : / Julian Gilbert Leach. - London, McGraw - Hill book company, Inc , 1940 - 615tr., 24cm., Phân loại: 632 LEA 1940, Tài liệu tham khảo
22	Insect pests of farm, garden, and orchard [by] Ralph Howard Davidson [and] Leonard Marion Peairs.. - New York, Wiley [1941] - ix, 549 p. 24 cm., Phân loại: 632.7 PEA 1941, Tài liệu tham khảo
23	Diseases and pests of ornamental plants / by Bernard O. Dodge and Harold W. Rickett.. - New York, Ronald Press Co. [1943] - xiv, 638 p. 24 cm., Phân loại: 635.92 DOD 1943, Tài liệu tham khảo
24	Pathology in Forest Pactise./ Dow Vawter Baxter. - New York: John Wiley & Sons, Inc, 1943 - 618 p. 24 cm., Phân loại: 634.96 BAX 1943, Tài liệu tham khảo
25	Plant Viruses and Virus Diseases Volume 13 /F.C. Bawden. - U.S.A. : The Chronica Botanica Company , 1943 - 294 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.8 BAW 1943/13, Tài liệu tham khảo
26	Root disease fungi : a treatise on the epidemiology of soil-borne disease in crop plants, and a first exposition of the principles of root disease control. . - Waltham, Mass. : Chronica Botanica Company, 1944. - 177p. : , Phân loại: 632.3 GAR 1944, Từ điển
27	Insect microbiology; an account of the microbes associated with insects and ticks, with special reference to the biologic relationships involved, by Edward A. Steinhaus.. - Ithaca, N.Y., Comstock Publishing Company, inc., 1947. - x p., 2 l., 763 p. 24 cm., Phân loại: 632.9 STE 1947, Từ điển

28	Diseases of field crops / James Geere Dickson. - New York: Mcgraw-Hill book company, Inc, 1947 - xii, 429 p. 20 cm., Phân loại: 632.3 DIC 1947, Từ điển
29	Viruses and Virus Diseases of Plants / Melville T. Cook. - Minn , Burgess Publishing Company, 1947 - 244 tr. ; 24 cm., Phân loại: 632 COO 1947, Tài liệu tham khảo
30	Diseases and pests of ornamental plants / by Bernard O. Dodge and Harold W. Rickett.. - New York, Ronald Press Co. [1948] - xiv, 638 p. 24 cm., Phân loại: 632.92 DOD 1948, Từ điển
31	Plant Pathology / Edwin J. Butler, S. G. Jones. - Lon don: London Macmillan & co.LTD, 1949 - 979 tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 BUT 1949, Tài liệu tham khảo
32	Diseases of cereals and grasses in North America (fungi, except smuts and rusts) . - New York: Ronald Press Co. [c1950] - xvi, 538 p. 24 cm., Phân loại: 632.3 SPR 1950, Từ điển
33	Decay of Timber and its Prevention / K.ST. G. Cartwright, W.P.K. Findlay, W.P.K. Findlay. - New york : Chemical , 1950 - 294 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 634.96 CAR 1950, Tài liệu tham khảo
34	Soil and Freshwater Nemathodes / T.Goodey. - New York: John Willey & Sons, Inc, 1951 - 389 tr. ; 25 cm, Phân loại: 631.4 GOO 1951, Từ điển
35	Verkan av nyaree ograsmedel pa kulturvaxter och ogras Effect of some New Weed killers on cultivated Plants and Weeds Vol.7 / Osvald Hugo. - Uppsala: Almqvist and wiksells BoktryckeriAB , 1952 - 147Tr. ; 21X27cm, Phân loại: 632.2 Os8, Từ điển
36	Diseases of Vegetable Crops / John C. Walker. - New York: McGraw-Hill Book Company, 1952 - 529 tr. ; 25 cm, Phân loại: 632.3 GOO 1952, Từ điển
37	Abnormal and Pathological Plant Growth : / . - New York : Michigan State University, 1953 - 303 p.; 24 cm., Phân loại: 632 ABN 1953, Tài liệu tham khảo
38	Plant Diseases . - Washington: The US Government Printing Office, 1953 - 940 tr. ; 25 cm, Phân loại: 632.3 PLA 1953, Tài liệu tham khảo
39	Русско Китайский Сельскохозяйственный Словарь: Từ điển Nông nghiệp Nga-Hoa . - 1955 - 563Tr. ; 19cm, Phân loại: 630.203 PYC 1955, Từ điển
40	Principles of fungicidal action / James Gordon Horsfall. - [Waltham, Mass : Chronica Botanica, 1956. - bibl., illus. , Phân loại: 632.592 HOR 1956, Từ điển
41	Diseases of field crops / James Geere Dickson. - New York: Mcgraw-Hill book company, Inc, 1956 - xii, 515 p. 23 cm., Phân loại: 632.3 DIC 1956, Từ điển
42	Plant Viruses and Virus Diseases Volume 23 /F.C. Bawden. - USA , The Chronica Botanica Company, 1956 - 335 tr. ; 24 cm., Phân loại: 632.8 BAW 1956/23, Tài liệu tham khảo
43	Biology Of Root-Infecting fungi =Sinh học về rễ bị nhiễm trùng bởi nấm / S.D.Garrett. - New York: Cambridge University Press, 1956 - 292 tr. ; 25 cm, Phân loại: 632.4 GAR 1956, Từ điển

44	Dictionnaire agricole Francair Russe. / I. I. Xinhiagin.. - Moscow : Technique et théorique , 1957. - 395 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 630.203 XIN 1957, Từ điển
45	Plant pathology / John Charles Walker. - New york: McGraw-Hill book company,Inc, 1957 - 707p. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 WAL 1957, Từ điển
46	Plant diseases due to Bacteria / W.J. Dowson. - New York, Cambridge University Press, 1957 - 231 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.8 DOW 1957, Tài liệu tham khảo
47	Từ điển về các giống cây trồng Trung Quốc : Tiếng Trung Quốc . - 1958 - 553 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.503 TUD 1958, Từ điển
48	Энциклопедический сельскохозяйственный Словарь справочник: Từ điển Nga-Việt Nông nghiệp . - Mockva : Voienn Iddatiep , 1958 - 602 Tr. ; 15 cm, Phân loại: 630.3 TUD 1959, Từ điển
49	Sugarcane and Its Diseases./ Claude W. Edgerton. - Baton Rouge.: Louisiana State University Press, 1958 - 297p. ; 24cm, Phân loại: 633.61 EDG 1958, Tài liệu tham khảo
50	Source Book on Gibberellin 1828-1957 : / Frank H. Stodola. - American, United States Department of Agriculture, 1958 - 138tr., 24cm., Phân loại: 630 STO 1958, Giáo trình
51	Русско Китайский Лесохозяйственный Словарь: Từ điển Lâm nghiệp Nga-Hoa . - 1959 - 725Tr. ; 19cm, Phân loại: 634.903 PYC 1959, Từ điển
52	Undersokningar rörande ograsproblem 1952-1958 : investigations on Weed Problems 1952-1958 Vol.10 ./ Osvald. - Uppsala: Almqvist and wiksell's BoktryckeriAB , 1959 - 244Tr. ; 25 cm, Phân loại: 632 Os8, Từ điển
53	The scientific principles of crop protection / Hubert Martin. - London: Edward arnold LTD, 1959 - ix, 359 p. 24 cm., Phân loại: 632.954 MAR 1959, Từ điển
54	Compendium of Plant Diseases : / Edited:Barker, John S.. - New York , Springer- Verlag, Inc 1959 - 264p. ; 24 cm., Phân loại: 632 COM 1959, Tài liệu tham khảo
55	Plant Pathology Problems and Progress 1908-1958 / C.S. Holton: Editor. - Madison : The Regents of The University of Wisconsin, 1959 - 588 tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 PLA 1959, Từ điển
56	Đời sống cây lúa. / Tác giả:V.Khanh. - H : Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt nam. , 1960 - 12 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 633.11 K454, Từ điển
57	Crop production and environment / Whyte R.D. - London : Farber and Farber , 1960 - 392 p.; 19 cm, Phân loại: 630.251 5 WHY 1960, Tài liệu tham khảo
58	Diseases and pests of Onamental plants : / Pascal P. Pirone. - New York , The Ronald Press Company, 1960 - 776p. ; 24 cm., Phân loại: 632 PIR 1960, Tài liệu tham khảo
59	Weeds of the North Central State : / . - Illinois, North Central Regional Publication, 1960 - 262p. ; 24 cm., Phân loại: 632.5 WEE 1960, Tài liệu tham khảo

60	Crop production and environment : / R.O.Whyte. - London : Faber and Faber 1960 - 392 p.; 24 cm., Phân loại: 630 WHY 1960, Tài liệu tham khảo
61	Index of Plant Diseases in the United States / . - Wasington , Washington,D.C, 1960 - 531 tr. ; 24 cm., Phân loại: 632 IND 1960, Tài liệu tham khảo
62	Thực vật làm thuốc của Trung Quốc - Tên các loại cây trồng : Tiếng Trung Quốc. . - [], 1961. - 150Tr. ; 19cm., Phân loại: 633.88 THU 1961, Từ điển
63	The genus tiletia : / Ruben Duran. - New York : The president and regents of washington state university, 1961 - 138 p.; 24 cm., Phân loại: 632.2 DUR 1961, Tài liệu tham khảo
64	Cây bông ở Việt nam ./ Tác giả:Vũ Công Hiệu. - H : Nông thôn , 1962 - 189 tr. ; 22 cm, Phân loại: 633.515 97 CAY 1962, Từ điển
65	Определитель Грибов на Плодах и Семенах Древесных и Кустарниковых пород: Xác định các loại nấm hại cây và giống cây thấp (bụi) / I.E. Brënev. - Moskva : Iddaterstvo , 1962 - 414Tr. ; 19cm, Phân loại: 632.4 XAC 1962, Từ điển
66	Từ điển Đại chúng nông nghiệp : Tiếng Trung-Quốc . - 1962 - 664p. ; 19 cm, Phân loại: 630.3 TUD 1962, Từ điển
67	Giống và cây trồng / Bùi Huy Đáp,. - H : Nông thôn , 1962 - 23 tr.; 19 cm, Phân loại: 633.03 D239, Từ điển
68	Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về đất miền Bắc Việt Nam. / V.M. Phơ rit lan. - H.: Nông thôn. 1962 - 73 tr. 19 cm, Phân loại: 631.4 P562, Từ điển
69	Advances in pest control research / R. L. Metcalf. Edited by. - New York, Interscience Publishers, 1962 - 329 p. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 ADV 1962, Tài liệu tham khảo
70	A Textbook and Manual Weed Control : / Alden S. Crafts. - New York, McGraw- Hill Book Company, 1962 - 660p. ; 24 cm., Phân loại: 632.52 CRA 1962, Từ điển
71	Insect in Relation to Plant Disease/ Walterr Carter. - New York., Jonh Wiley and Sons, 1962 - 705tr., 24cm., Phân loại: 632.7 CAR 1962, Tài liệu tham khảo
72	Thuỷ lực Tập 1/Tác giả:A-Grô-Skin.I.I.. - Mat-Xơ-Va ; Năng lượng 1963 - 823 Tr. ; 19cm, Phân loại: 631.62 A94, Từ điển
73	Plant diseases: Epidemics and Control / J.E.Van der Plank. - London .: Academic Press, Inc , 1963 - 349p.; 24cm, Phân loại: 632.3 PLA 1963, Từ điển
74	Dictionary of Agriculture : / Compiled:G. Haench.. - New York, : Bayerischer Landwirtschaftsverlag GmbH , 1963. - 744p. ; 24 cm., Phân loại: 630.03 DIC 1963, Từ điển
75	The flowering process. : / Frank B. Salisbury. - New York.: The Macmillan Copany, 1963 - 234p. ; 24 cm., Phân loại: 635.9 SAL 1963, Tài liệu tham khảo
76	The Germination of Seeds : / A.M. Mayer. - London : Pergamon Press LTD 1963 - 236 p.; 24 cm., Phân loại: 633 MAY 1963, Tài liệu tham khảo

77	Analytical Methods For Pesticides, Plant Growth Regulators, and Food Additives. Volume I, Gunter Zweig. - New York : Academic, 1963 - 637 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.895 ANA 1963/1, Từ điển
78	Cây lúa miền Bắc Việt Nam / Tác giả: Bùi Huy Đáp. - H. Nông thôn 1964 - 920 Tr. 30 cm, Phân loại: 633.11 D239, Từ điển
79	Le fer dans les sols ./ Segalen.P. - Paris : O.R.S.T.O.M, 1964 - 149p. ; 27 cm, Phân loại: 631.43 Se374, Từ điển
80	Plant virology / [by] M.K. Corbett, H.D. Sisler. - Florida : Rose printing company, Inc, 1964 - xvii, 527p. : 25 cm., Phân loại: 632.3 PLA 1964, Tài liệu tham khảo
81	The formation of wood in forest trees: The second symposium held under the auspices of the Maria Moors Cabot Foundation for Botanical Research, Harvard Forest, April, 1963 / Martin Huldrych Zimmermann. - New York, Academic Press, 1964. - xv, 562 p. 24 cm., Phân loại: 634.97 ZIM 1964, Tài liệu tham khảo
82	The Physiology and Biochemistry of Herbicides : / L.J. Audus. - New York, Academic Press, 1964 - 555p. ; 24 cm., Phân loại: 632.954 PHY 1964, Từ điển
83	Plant Viruses and Virus Diseases / F.C. Bawden. - New York, The Ronald Press Company, 1964 - 150 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.8 BAW 1964, Tài liệu tham khảo
84	Analytical Methods For Pesticides, Plant Growth Regulators, and Food Additives, Volume 4 / Gunter Zweig: Edited. - New York, ACADEMIC PRESS, INC, 1964 - 269tr., 24cm., Phân loại: 632.951 7 ANA 1964/4, Từ điển
85	Analytical Methods For Pesticides, Plant Growth Regulators, and Food Additives, Volume 3 / Gunter Zweig: Edited. - New York, ACADEMIC PRESS, INC, 1964 - 237tr., 24cm., Phân loại: 632.951 7 ANA 1964/3, Từ điển
86	Analytical Methods For Pesticides, Plant Growth Regulators, and Food Additives Volume 2 / Gunter Zweig Edited by. - New York: Academic Press, 1964 - 619 Tr. ; 25 cm, Phân loại: 632.951 7 ANA 1964/2, Tài liệu tham khảo
87	Bệnh cây đại cương / Tác giả: Đường Hồng Dật. - H. : Trường Đại học nông nghiệp, 1965 - 103 tr. ; 19 cm., Phân loại: 632.1 D2622, Từ điển
88	Hiệu lực Apatit làm phân bón cho lúa ở miền Bắc Việt Nam / Tác giả: Lê Văn Căn. - H.: Khoa học 1965 - 120 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.82 C21211, Từ điển
89	The nature and Properties of soils : A College text of edaphology / Harry O. Bukman., Nyle C. Brady. - New York : Mac Millan company, 1965 - 567 p.; 27 cm, Phân loại: 631.4 B869, Từ điển
90	Cơ sở sinh lý của việc tưới nước cho lúa. / D.S. Êrughin. - H.: Khoa học. 1965 - 243 tr. 22 cm, Phân loại: 633.11 Er91, Từ điển

91	Water stress in plants: Proceedings of a symposium held in prague, september 30 - October 4, 1963 / Bohdan Slavík. Edited by. - Czechoslovakia : Nakladatelstvi ceskoslovenske akademie ved, 1965 - 321 p.; 24 cm., Phân loại: 633.104 WAT 1965, Tài liệu tham khảo
92	The Growth of Cereals and Grasses / F.L. Milthorpe, J.D. Ivins. Edited by. - New york: Butterworth & Co (Publishers), 1965 - 358 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.1 MIL 1965, Tài liệu tham khảo
93	Селекция гибридной кукурузы / Л. В. Хотылева. - Russia : Зязда, 1965 - 155 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 633.15 XOT 1965, Tài liệu tham khảo
94	Cấu tạo máy kéo và Ô tô.Tập 1 / Khoa Cơ Khí-Trường ĐHNN1 biên soạn. - H : Trường ĐH Nông nghiệp I , 1966 - 305 tr. ; 30 cm, Phân loại: 631.302 C8911, Giáo trình
95	Kinh nghiệm cải tạo đất bạc màu. / Chủ biên:lê Duy Thước. - H : Nông thôn , 1966 - 48 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.6 T532, Từ điển
96	Handbook on wood, trees and shrubs : Sổ tay tra cứu Lâm Nghiệp Anh Nga ./ V.M. Lazareff, I.F. Chesnokowa. - Moskva : Lesnaya Promuslennost , 1966 - 245 p. ; 19 cm, Phân loại: 634.903 SOT 1966, Từ điển
97	Виноградарство сша . - Russia : Колос, 1966 - 650 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 634.8 УИИ 1966, Tài liệu tham khảo
98	Влияние свойств почв и удобрений на качество растений / Н.С. Авдоница. - Russia : Московский унв, 1966 - 181 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 631 ABD 1966, Tài liệu tham khảo
99	Phân bón với cây trồng / Tác giả:Bùi Huy Đáp. - H. : Nông thôn, 1967 - 270 tr. ; 19 cm., Phân loại: 631.8 D239, Từ điển
100	Thiên nhiên nhiệt đới miền bắc nước ta đối với cơ thể gia súc/ Tác giả:Trịnh Văn Thịnh. - H.: Khoa học 1967 - 134 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 630.5 T4489, Từ điển
101	Словарь Справочник Фитопатолога : Sổ tay bảo vệ thực vật / P.N. Golovina.. - Leningrad : Kolos , 1967. - 382Tr. ; 19cm., Phân loại: 632.9 GOL 1967, Từ điển
102	English-Russian dictionary of soil science and Agricultural chemistry : Từ điển khoa học và Nông hoá Anh Nga . / Peterburgsky A.V.. - Moscow : Soviet Encyclopaedia, Publishing house , 1967. - 432 p. ; 19 cm., Phân loại: 631.403 ENG 1967, Từ điển
103	Irrigation of agricultural lands / Robert M. Hagan. - USA : American society of agronomy publisher, 1967 - 1180 p. ; 19 cm, Phân loại: 631.6 IRR 1967, Từ điển
104	Cây hồ tiêu./ Bộ môn cây công nghiệp-Trường đại học nông nghiệp 1. - H.: Trường đại học nông nghiệp 1. 1967 - 30 tr. 19 cm, Phân loại: 634.84 CAY 1967, Từ điển
105	Development of Amilase and falling number in wheat and rye during ripening / Robert. Olered. - Uppsala : Almqvist & Wiksells Boktryckeri AB , 1967 - 105 p.; 27cm, Phân loại: 633.11 Ol26, Từ điển

106	Physiological plant pathology / R. K. S. Wood. - Oxford and edinburgh: Blackwell scientific publications, 1967 - ix, 570 p. 24 cm., Phân loại: 632.3 WOO 1967/6, Từ điển
107	The biochemistry and physiology of infectious plant disease / Robert N. Goodman, Zoltán Kiriely, K.R. Wood.. - Columbia, Mo. : University of Missouri Press, 1967. - xi, 354 p. : 23 cm., Phân loại: 632.3 GOO 1967, Từ điển
108	The Soil - Plant System : / Maurice Fried. - New York, Academic Press, 1967 - 358tr. , 24cm., Phân loại: 630 FRI 1967, Tài liệu tham khảo
109	Bibliography of seeds./ Lela V. Barton. - New York: Columbia University Pree, 1967 - 858tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.521 BIB 1967, Từ điển
110	Soil Biology / A. Burges; F. Raw Edited by. - New york: Academic Press, 1967 - 532 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.46 SOI 1967, Tài liệu tham khảo
111	Сельское хозяйство / Г. Б. Асатуров. - Russia: Россельхозиздат, 1967 - 224 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 630 ГYP 1967, Tài liệu tham khảo
112	Nghiên cứu đất phân. : Tập 1. /Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Ban khoa học Nông lâm nghiệp. - H : Khoa học , 1968 - , Phân loại: 631.4 U111, Từ điển
113	valeur Alimentair de L'achide et de ses de'rirre's / Adrian.Jean,Jacquat.Raymond. - Paris : Maionneures Larose, 1968 - 274 Tr. ; 19cm, Phân loại: 633.58 Ad84, Từ điển
114	valeur Alimentair de L'achide et de ses de'rirre's / Adrian.Jean,Jacquat.Raymond. - Paris : Maionneures Larose , 1968 - 274 Tr; 19 cm, Phân loại: 633.58 Ad84, Từ điển
115	Chọn giống cây lương thực. / Vũ Tuyên Hoàng, Luyện Hữu Chí, Trần Như Nguyên. - Hà Nội : Khoa học , 1968 - 165 Tr. 19 cm, Phân loại: 633.1 H6508, Từ điển
116	Principles of plant and animal pest control. Volume 2,. - Washington, National Academy of Sciences, 1968-70. - 471p. 23 cm., Phân loại: 632.3 PRI 1968, Tài liệu tham khảo
117	Aspects Et Mecanismes De La Vernalisation. Mono 1 : / M.C. Picard. - Paris, Masson Et C, Editeurs 1968 - 122tr., 24cm., Phân loại: 631.53 PIC 1968/1, Tài liệu tham khảo
118	The mutants of maize / M. G. Neuffer, Loring Jones, Marcus S. Zuber. - Madison : Crop science Society of America , 1968 - 74 Tr. ; 25 cm, Phân loại: 633.152 33 NEU 1968, Tài liệu tham khảo
119	вибрационная техника в сельском хозяйстве / А.А. Дубровский. - Russia : машиностроение, 1968 - 201 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 630 ДУБ 1968, Tài liệu tham khảo
120	Планирование в государственных сельскохозяйственных предприятиях / А. П. Касьянов. - Russia : Колос, 1968 - 287Tr. ; 21 cm, Phân loại: 631.47 KAC 1968, Tài liệu tham khảo

121	Kỹ thuật an toàn trong sử dụng và sửa chữa máy cơ khí nhỏ nông nghiệp / Bộ Nông nghiệp, cục công cụ và cơ giới. - H : Lao động , 1969 - 55 tr. , Phân loại: 631.3 C3866, Từ điển
122	Фитопатологический Словарь Справочник Русско Англо немецко Французский : Từ điển bảo vệ thực vật Anh-Đức-Pháp-Nga / G.A. Diakova.. - Moskva : Nauva , 1969. - 478Tr. ; 27cm., Phân loại: 632.903 DIA 1969, Từ điển
123	Phương pháp quan sát đồng ruộng trong thâm canh lúa. / Đinh Văn Lữ. - H.: Nông thôn. 1969 - 41 tr. 19 cm, Phân loại: 633.11 L9601, Từ điển
124	Phòng trừ sâu loang và sâu xanh hại bông. / Vũ Công Hậu. - H.: Nông thôn. 1969 - 83 tr. 19 cm, Phân loại: 632.5, Từ điển
125	Plant and Soil Water relationships /cPaul J. Kramer . - New york: McGraw - Hill book company, Inc, 1969 - 481 p.; 24 cm., Phân loại: 630.2 KRA 1969, Tài liệu tham khảo
126	Physiological aspects of Crop yield: proceedings of a Symposium sponsored by the University of Nebraska, the American Society of Agronomy and the Crop Science Society of America.../ Richard C. Dinauer ,managing editor by. - USA: American Society of Agronomy,Inc, and Crop Science Society of American,Inc, 1969 - 396p. ; 22 cm., Phân loại: 631.5 PHY 1969, Từ điển
127	Organic Chemistry of Secondary Plant Metabolism / T.A. Geissman, D.H.G.Crout. - USA : Freeman , 1969 - 592 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632 GEI 1969, Tài liệu tham khảo
128	Plant Pathology / George N. Agrios. - New York : Academic Press, 1969 - 629 tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 AGR 1969, Từ điển
129	Лекарственные стредства из растений / П.Д. Ярошенко. - Russia : Наука, 1969 - 315 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 633.88 ЯРО 1969, Tài liệu tham khảo
130	Sinh lý của ruộng lúa năng suất cao/ Tác giả:Đào Thế Tuấn. - H.: Khoa học và kỹ thuật 1970 - , Phân loại: 633.11. T9261, Từ điển
131	Sổ tay phân bón. / Tác giả:Võ Minh Kha. - H : Nông thôn , 1970 - 101 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.8 K451, Từ điển
132	Сельскохозяйственная Энциклопедия. Từ điển bách khoa nông nghiệp Liên Xô / Tom 2:V.V. Maxkevitr. - Mockva : Sovetskaia Enxklopedia , 1970 - 1227Tr. ; 27cm, Phân loại: 630.203 MAX 1971, Từ điển
133	Dictionar agricol Ruso-Romin . / L.E. Cotlear.. - Moscova : Fizmatgiz , 1970. - 456 p. ; 19 cm., Phân loại: 630.3 COT 1960, Từ điển
134	Краткий справощчник по применению ндоърений : Sách tra cứu hoá học nông nghiệp :(Tiếng Nga). - Taskent : Uzbekistan , 1970. - 197 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 630.3 SAC 1969, Từ điển

135	Dictionnaire D'Agriculture - Encyclopedie Agricole Complete: Tập.1./J.A.Barral.. - Paris : Librairie hachette et Cie , 1970. - 944 p.. ; 27cm., Phân loại: 630.203 BAR 1896, Từ điển
136	Histoire et nature : Lentomologie agricole coloniable 1921-1935 . - Paris : Cuvier, 1970 - 120 p. , Phân loại: 632.7 VAY 1980, Tài liệu tham khảo
137	Сельскохозяйственная Энциклопедия. Từ điển bách khoa nông nghiệp Liên Xô / Tom 6:V.V. Maxkevitr.. - Mockva : Sovetskaia Enxklopedia, 1970. - 1227 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 630.203 MAX 1975, Từ điển
138	Сельскохозяйственная Энциклопедия . Từ điển bách khoa nông nghiệp Liên Xô / Tom 4 =V.V. Maxkevitr.. - Mockva : Sovetskaia Enxklopedia, 1970. - 1372 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 630.203 MAX 1973, Từ điển
139	Pesticides in soil : Ecology, Degradation & Movement . - Michigan: East Lansing, 1970 - 144 p. ; 30 cm, Phân loại: 632.95 PES 1970, Tài liệu tham khảo
140	Selected Weeds of the United States / . - Washington, D. C : Agricultural Research Service, 1970 - 463 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.202 SEL 1970, Tài liệu tham khảo
141	биохимия плодов и овощей / Л.В.Метлицкий. - Russia : Зкоумика, 1970 - 270 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 635 MET 1970, Tài liệu tham khảo
142	Agribusiness management resource materials. Vol. 2 /By: J.D.Doilon. - Manila : Asian productivity Organization, 1971 - 304 Tr. , Phân loại: 630.68 ARG 1971, Tài liệu tham khảo
143	Cây gỗ rừng Miền bắc Việt Nam Tập 1 /Cục điều tra quy hoạch vùng - Tổng cục Lâm nghiệp. - H : Nông thôn , 1971 - 215 tr. ; 22 cm, Phân loại: 634.9 C3195, Từ điển
144	Từ điển Trung Anh Tập từ thường dùng trong môn học cây trồng. = Hội cây trồng Nhật Bản:Tiếng Trung Quốc . - 1971 - 131 Tr. ; 25 cm, Phân loại: 633.03 TUD 1971, Từ điển
145	Phát triển nghề trồng bông ở Việt Nam và vấn đề giống bông. / Vũ Công Hậu. - H.: Khoa học và Kỹ Thuật 1971 - 278 tr. 19 cm, Phân loại: 633.51 H29, Từ điển
146	Diseases of Forest and Shade trees of the United state / George H. Hepting. - Washington D.C.: U.S.Govement printing office, 1971 - vii, 658p.; 24cm, Phân loại: 634.963 HEP 1971, Tài liệu tham khảo
147	Structure and Function of Chloroplasts / Martin Gibbs. - New york : Springer , 1971 - 286 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.3 STR 1971, Tài liệu tham khảo
148	Pedology a Systematic Approach to Soil Science / E.A. Fitzpatrick. - Edinburgh : Oliver & Boyd, 1971 - 306 Tr. ; 24cm., Phân loại: 631.4 FIT 1971, Tài liệu tham khảo
149	Những thiệt hại trên ruộng lúa vùng nhiệt đới / Tác giả: K.E.Mueller. - Philipin : Viện khảo cứu lúa gạo quốc tế, 1972 - 95 Tr. , Phân loại: 632.3 MUE 1983, Tài liệu tham khảo

150	Patologia vegetal.: Antonio Aguirre Azpeitia. / J. Charles Walker. - Lahabana : instituto Cubanol libro, 1972 - 812 Tr. ; 22cm, Phân loại: 635.04 WAL 1972, Tài liệu tham khảo
151	Сельскохозяйственная Энциклопедия . Từ điển bách khoa nông nghiệp Liên Xô / Tom 3 =V.V. Maxkcvitr.. - Mockva : Sovetskaia Enxklopedia, 1972. - 1179 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 630.203 MAX 1972, Từ điển
152	Weeds and Weed control: 13th Swedish Weed conference Uppsala 27-28 January 1972. Tables 2 ./Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture. 1972 - 85 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển
153	Weeds and Weed control: 15th Swedish Weed conference Uppsala 7-8 February 1974. Reports 1 ./Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture. 1972 - 80 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển
154	Weeds and Weed control: 15th Swedish Weed conference Uppsala 7-8 February 1974. Tables 2 ./Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture. 1972 - 85 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển
155	Weeds and Weed control: 16th Swedish Weed conference Uppsala 30-31 January 1975. Tables 2 ./Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture. 1972 - 93 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển
156	Weeds and Weed control: 13th Swedish Weed conference Uppsala 27-28 January 1972. Reports 1 ./Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture. 1972 - 85 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển
157	Weeds and Weed control: 14th Swedish Weed conference Uppsala 25-26 January 1973. Reports 1 ./Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department od Plant husbandry and research infoemation Centre College Agriculture. 1972 - 85 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển

158	Weeds and Weed control: 14th Swedish Weed conference Uppsala 25-26 January 1973. Tables 2 ./Department of Plant husbandry and research information Centre College Agriculture, Sweden. - Sweden.: Department of Plant husbandry and research information Centre College Agriculture. 1972 - 102 p. 27 cm, Phân loại: 632.2 W417, Từ điển
159	Disease Resistance in fruit : Proceedings of an international workshop held at Chiang Mai, Thailand / G.I Gohnson, E. Highley, D.C.Joyce. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, 1972 - 234 P. ; 22cm, Phân loại: 632.9 DIS 1998, Tài liệu tham khảo
160	The growth of bulbs; applied aspects of the physiology of ornamental bulbous crop plants / by A. R. Rees.. - London, New York, Academic Press, 1972. - xi, 311 p. 24 cm., Phân loại: 635.2 REE 1972, Tài liệu tham khảo
161	Tropical American Plant Disease : / Frederick L. Wellman. - Metuchen The Scarecrow Press, Inc, 1972 - 989p. ; 24 cm., Phân loại: 632 WEL 1972, Từ điển
162	Symposium : Seed Proteins./ G. E. Inglett. - America : The Avi Publishing Company, 1972 - 320 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.521 SYM 1972, Từ điển
163	Plant Growth Substances in Agriculture / Robert J. Weaver. - New York: W. H. Freeman and Company, 1972 - 594 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.8 WEA 1972, Từ điển
164	Mycoplasma and Mycoplasma-Like Agents of Human, Animal, and Plant Diseases / Karl Maramorosch Editor. - New York : Academy of Sciences, 1972 - 530 tr. ; 25 cm, Phân loại: 632.4 MAR 1973, Tài liệu tham khảo
165	Hỏi đáp về phòng trừ sâu bệnh hại cây. Tập 2/Tác giả:Lê Trường. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1973 - 202 Tr. , Phân loại: 632.2 T773, Từ điển
166	Hỏi đáp về phòng trừ sâu bệnh hại cây. Các phương pháp phòng trừ sâu bệnh / Tập 3 :Tác giả: Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1973 - 120 Tr. , Phân loại: 632.2 D2622, Từ điển
167	Mode of action of herbicides / M Floyd.Ashton ,S. Crafts Alden. - London : A Wiley - interscience Publication, 1973 - 504 p. ; 22 cm, Phân loại: 632.954 ASH 1973, Từ điển
168	Mode of action of herbicides / Floyd M. Ashton, Alden S. Crafts. - New York: A Wiley-Interscience publication, 1973 - ix, 504 p. 24 cm., Phân loại: 632.9 ASH 1973, Từ điển
169	Arid zone Irrigation : / Edited: B. Yaron; Y. Vaadia. - Berlin, Springer- Verlag Berlin-Hiedelberg, 1973 - 434tr., 24cm., Phân loại: 631.587 ARI 1973, Tài liệu tham khảo
170	Sugarcane Physiology / Alex Getchell Alexander. - New York : Elsevier Scientific Publishing Company, 1973 - 752 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.61 ALE 1973, Tài liệu tham khảo

171	Máy làm đất : Máy ủi, máy súc, đào / Tác giả:Vũ Thế Lộc. - Hà Nội : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1974 - 146 tr. : , Phân loại: 631.31 L7863, Từ điển
172	Đất đai và nông nghiệp tại Việt Nam Cộng hoà / Tác giả:Đỗ Quang Giao. - Sài Gòn : Trương Vĩnh Ký, 1974 - 223 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 631.4 G3489, Từ điển
173	Cải thiện ngành trồng bông vải tại Việt Nam / Tác giả:Tôn Thất Trình. - Hà Nội : Sở thông tin Quảng Bá, 1974 - 193 Tr. , Phân loại: 633.51 T7364, Từ điển
174	Pests of field crops / F.W.Jones,G.Magaret. - London : Edward arnold, 1974 - 448 p. ; 19 cm, Phân loại: 632.5 J731, Từ điển
175	Les ouvrages d'un petit réseau d'irrigation techniques rurales en afrique . - Paris : SOGETHA , 1974 - 192p. ; 27cm, Phân loại: 631.6 L563, Từ điển
176	Pesticide research report 1973: Compiled by Canada committee on pesticide use in Agriculture Ottawa, Ontario/ Peterson, D. G.. - Ottawa.: Canada Agriculture, 1974 - 385 p. ; 27 cm, Phân loại: 632.2, P44265, Từ điển
177	Quality of herbage: Proceedings of the 5th general meeting European grassland pederation 1973 . - Uppsala : Printed in Sweden by Almqvist & Wiksell , 1974 - 213 P. ; 27 cm, Phân loại: 633.2 Q255, Từ điển
178	An introduction to crop physiology ./ F.L. Milthorpe, J. Moorby. - New York.: Cambrige University Press, 1974 - vii, 202p. : 24cm., Phân loại: 630.2 MIL 1974, Tài liệu tham khảo
179	Proceedings of the XIX International Horticultural Congress. Volume 1ARoman Antoszewski: Editor. - Warszawa, Warszawa, 1974 - 456 tr. ; 24 cm., Phân loại: 635 PRO 1974/1A, Tài liệu tham khảo
180	Proceedings of the XIX International Horticultural Congress Volume 3.Roman Antoszewski: Editor. - Warszawa, Warszawa, 1974 - 517 tr. ; 24 cm., Phân loại: 635 PRO 1974/3, Tài liệu tham khảo
181	Proceedings of the XIX International Horticultural Congress Volume 4.Roman Antoszewski: Editor. - Warszawa, Warszawa, 1974 - 463 tr. ; 24 cm., Phân loại: 635 PRO 1974/4, Tài liệu tham khảo
182	Proceedings of the XIX International Horticultural Congress Volume 1BRoman Antoszewski: Editor. - Warszawa, Warszawa, 1974 - 939 tr. ; 24 cm., Phân loại: 635 PRO 1974/1B, Tài liệu tham khảo
183	Proceedings of the XIX International Horticultural Congress Volume 2.Roman Antoszewski: Editor. - Warszawa, Warszawa, 1974 - 458 tr. ; 24 cm., Phân loại: 635 PRO 1974/2, Tài liệu tham khảo
184	Epidemics of Plant Diseases / Jurgen Kranz: Editor. - New York , Springer - Verlag, Berlin. Heidelberg, 1974 - 170 tr. ; 24 cm., Phân loại: 632 EPI 1974, Tài liệu tham khảo

185	Plant Growth Substances 1973: Proceedings of the 8 th international conference on plant growth substances held in Tokyo, Japan Aug. 26- Sept 1, 1973 . - Tokyo: The Hirokawa Publishing company, Inc, 1974 - 1242 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633 PLA 1974, Tài liệu tham khảo
186	Methods of studying plant water relations / Bohdan Slavík. - Academia : Springer verlag- Heidelberg- Berlin, 1974 - 449 tr. ; 22 cm, Phân loại: 630 SLA 1974, Tài liệu tham khảo
187	The international Rice Research Institute Annual Report for 1974 . - Los banos: The international rice réeach íntitute, 1974 - 348 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.18 INT 1974, Từ điển
188	Soil Microscopy - Procee International Worrking-Meeting ob Soil Micomirphology / . - Canada : Brown & Martin Ltd., 1974 - 857 Tr. ; 25cm., Phân loại: 631.4 SOI 1973, Tài liệu tham khảo
189	Air pollution effectc on plant growth / Mack Dugger, Editor. - Washington : American chemical society, 1974 - 147 Tr. ; 24 cm., Phân loại: 631.5 AIR 1974, Tài liệu tham khảo
190	Kết quả điều tra bệnh cây 1967-1968 / Viện bảo vệ thực vật. - Hà Nội : Viện Bảo vệ thực vật, 1975 - 206 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 633 K49, Từ điển
191	Agricultural Research Management. Vol. 1 /Tác giả:Jr.Drilon. - Manila : Philipines, 1975 - 387 Tr. , Phân loại: 630.720 5 AGR 1976, Tài liệu tham khảo
192	Forests for Whom and for What? / Clawson Marion. - Baltimore and London : Published for resources for the future, 1975 - 175 p. ; 19 cm, Phân loại: 634.956 CLA 1975, Tài liệu tham khảo
193	Từ điển giải thích thổ nhưỡng học. . - H. : Nông nghiệp, 1975. - 308 tr. ; 19cm., Phân loại: 631.403 TUD 1975, Từ điển
194	Changes in Rice Farming in Selected Areas of Asia / . - Philippines: The International Rice Researrch Institute, 1975 - 377tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.18 CHA 1975, Tài liệu tham khảo
195	The international Rice Research Institute Annual Report for 1975 . - Los banos: The international rice réeach íntitute, 1975 - 477 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.18 INT 1975, Tài liệu tham khảo
196	Principles of Plant Infection / J.E. Van der Plank. - New York: ACADEMIC PRESS,INC, 1975 - 216 tr. ; 22 cm, Phân loại: 632 PLA 1975, Tài liệu tham khảo
197	Селекция и сортоизучение плодовых и ягодных культр / Г. А. Курсаков; О.С.Жуков.... - Russia : Мичуринск, 1975 - 158 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 634 CEJ 1975, Tài liệu tham khảo

198	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng : Giáo trình dùng cho các trường Đại học nông nghiệp / Tác giả:Phạm chí Thành. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1976 - 265 tr. : , Phân loại: 631.1 T3293, Từ điển
199	Thường thức về máy kéo / Tác giả:Đinh Văn Khôi, Lê Như Long, Đặng Bá Long. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1976 - 209 Tr. , Phân loại: 631.302 K5284, Từ điển
200	Nghiên cứu về lúa ở nước ngoài. Chọn giống lúa / Tập 3 :Người dịch:Nguyễn Xuân Hiểu,Trần Long, Vũ Huy Trang. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1976 - 823 Tr. , Phân loại: 633.18 NGH 1976, Từ điển
201	Gây trồng và sử dụng một số giống cỏ năng xuất cao / Tác giả:Đoàn Ân, Võ Văn Trị. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1976 - 95 Tr. , Phân loại: 633.2 An1, Từ điển
202	Canh tác cam quýt / Sở thông tin Quảng bá nông nghiệp. - Hà Nội : Sở thông tin Quảng bá nông nghiệp, 1976 - 22 Tr. , Phân loại: 634.3 C1629, Từ điển
203	Nghiên cứu sinh lý tre trúc / Tác giả:Ueda.Koichiro. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976 - 195 Tr. , Phân loại: 633.58 Ue2, Từ điển
204	Agricultural research management Asia. T1. - Philippines : Thoutheast Asia Regional center for graduate study and research in Agricultural, 1976 - 387 p. ; 22cm, Phân loại: 630.720 5 AGR 1976, Từ điển
205	Sổ tay bệnh hại cây trồng. Tập 1,Đường Hồng Dật. - H.: Nông thôn, 1976. - 415 Tr., 19 cm., Phân loại: 632 D2622, Từ điển
206	Nghiên cứu lúa ở nước ngoài . Tập 3,T.Akihama, H.M.Beachell, R. Chabrolin, Kawano K., Murata Y.,. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1976 - 553tr. 19cm, Phân loại: 633.18 NGH 1976, Từ điển
207	Herbicides: Physiology, Biochemistry, Ecology. Volume 1./L. J. Audus. - London: Academic Press. 1976 - 608 p. 22 cm, Phân loại: 632.2 HER 1976, Tài liệu tham khảo
208	Food and Agriculture. . - San Francisco, Scientific American, Inc, 1976 - 154tr., 24cm., Phân loại: 630 FOO 1976, Tài liệu tham khảo
209	The Professor The Institute and DNA / Rene J. Dubos. - New York , The Rockefeller University Press, 1976 - 238 tr. ; 24 cm., Phân loại: 630.715 DUB 1976, Tài liệu tham khảo
210	Evolution of Crops Plants / N.W.Simmonds: Editor. - New York , Longman Group Limited, 1976 - 339 tr. ; 24 cm., Phân loại: 630.9 EVO 1976, Tài liệu tham khảo
211	Acta Horticulture Number 56R.H. Zimmerman: Editor. - Berlin : International Society For Horticultural Science, 1976 - 317 tr. ; 24 cm, Phân loại: 634 ACT 1976/56, Tài liệu tham khảo
212	Manual del tractorista / V. Anojin y A. Sa'jarav. - Habana : Nxb [], 1976 - 409 Tr. ; 29cm., Phân loại: 631.372 ANO 1976, Từ điển
213	биохимия зерна и продуктов его переработки / Н. П. Козьмина. - Russia: колос, 1976 - 374 Tr. ; 25 cm, Phân loại: 633.1 KO3 1976, Tài liệu tham khảo

214	Agricultural research systems in Asia / Chủ biên: J.D. Drilon. - Manila, 1977 - 97 tr. , Phân loại: 630.7 DRI 1977, Tài liệu tham khảo
215	Sổ tay bệnh hại cây trồng. T2 /Đường Hồng Dật. - H. : Nông nghiệp, 1977 - 420 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 632.3 ĐUD 1977, Từ điển
216	Agricultural research management Asia. T2. - Philippines : Thoutheast Asia Regional center for graduate study and research in Agricultural, 1977 - 399 p. ; 22cm, Phân loại: 630.720 5 AGR 1976, Tài liệu tham khảo
217	Sahel et technologies alternatives . - Paris : République Francaise , 1977 - 139 tr.; 19 cm, Phân loại: 631.6 Sa195, Từ điển
218	Agricultural Research Management : tập 2 /Tác giả:Jr.Drilon. - Manila : Philipines , 1977 - 340 Tr.; 24 cm, Phân loại: 630.720 5 AGR 1976, Tài liệu tham khảo
219	Host Plant Resistance to Pests / Pau A. Hedin, editor. - Washington,D.C : Asc Symposium series, 1977. - 286 p. : 24 cm., Phân loại: 632.94 HOS 1977, Tài liệu tham khảo
220	The Biology of Weeds : / Thomas A Hill. - New York, Edward Arnold, 1977 - 64p. ; 24 cm., Phân loại: 632.58 HIL 1977, Từ điển
221	Wheat in The People's Republic pf China / Virgil A. Johnson: Editor. - Washington : National Academy Of Sciences, 1977 - 190 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.11 WHE 1977, Tài liệu tham khảo
222	Proceedings of the Worrkshop on Deep-water Rice / . - Phillippines : The International Rice Research Institute, 1977 - 239 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.18 PRO 1977, Từ điển
223	Constraints to high yields on Asian rice farms:an interim report / . - Philippines : The International Rice Research Institute, 1977 - 235 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.18 CON 1977, Tài liệu tham khảo
224	The physiology of the garden pea / J. F. Sutcliffe, J. S. Pate. - Lon don : Academic press , 1977 - 500 Tr. ; 24cm., Phân loại: 635.657 PHY 1977, Tài liệu tham khảo
225	Genetic Diversity in Plants / Amir Muhammed, Rustem Aksel, R. C. Von Borste. Edited by. - New york : Plenum press, 1977 - 506 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.53 GEN 1977, Từ điển
226	Теория и практика луговодства / Н. Гандреев; В.А.Тюльдюков. - Russia : Колос, 1977 - 269 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 633.2021 АНД 1977, Tài liệu tham khảo
227	Лшенично-ржаные амфидиплоиды / Б. В. Ригин; И. Н. Орлова. - Russia : Колос, 1977 - 277 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 633.11 ПИГ 1977, Tài liệu tham khảo
228	Sổ tay kỹ thuật trồng cây công nghiệp / Bộ nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 535 tr. , Phân loại: 633.4(083) So1, Từ điển

229	Cơ giới hoá công việc trên đồi dốc / Tác giả:Trandafir Stelian, Ioan Demetreseu Teodor Mulea. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 240 Tr. , Phân loại: 631.3 St38, Từ điển
230	Thủy nông : Giáo trình dùng cho các trường Đại học Nông nghiệp / Tác giả:Ngô Đức Thiệu,Hà Ngọc Ngô. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 260 tr. ; , Phân loại: 631.6 T3478, Giáo trình
231	Nông hoá : Giáo trình dùng cho các trường Đại học Nông nghiệp / Tác giả:Lê Văn Căn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 353 tr. , Phân loại: 631.8 C16011, Giáo trình
232	Hạch toán kế toán trạm máy kéo nông nghiệp / Tác giả:Nguyễn Gia Thụ, Nguyễn Quốc Thái. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 183 Tr. , Phân loại: 631.31 T42, Từ điển
233	Những nghiên cứu về bảo vệ thực vật. Tập III /Người dịch:Đường Hồng Dật, Phạm Đình Quyền, Nguyễn Thị Sâm, Vũ Bích Trang. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978 - 330 Tr. , Phân loại: 632 N4999, Từ điển
234	Nghiên cứu hoá học đất vùng Bắc Việt nam / Tác giả:Nguyễn Vi, Trần Khai. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 430 Tr. , Phân loại: 631.43 V649, Từ điển
235	Quản lý cơ điện trạm bơm trục ngang / Tác giả:Lê Văn Nghĩa, Đỗ Tư. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1978 - 211 Tr. , Phân loại: 631.6 N4993, Từ điển
236	Sổ tay điều tra đất ngoài đồng / Ủy ban giám định đất đai. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 - 174 Tr. , Phân loại: 631.4(083) So1, Từ điển
237	Lúa Việt nam trong vùng lúa Nam và Đông nam Châu á / Bùi Huy Đáp. - H. : Nông nghiệp, 1978 - 275 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.185 97 BUĐ 1978, Từ điển
238	Nội dung và phương pháp quy hoạch nông nghiệp / Trần Văn Đình. - H. : Nông nghiệp, 1978 - 125 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 630 TRĐ 1978, Từ điển
239	Kỹ thuật trồng khoai tây / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Nông nghiệp , 1978 - 116 Tr.; 19 cm, Phân loại: 633.14 T3293, Từ điển
240	Đời sống cây trồng / Đào Thế Tuấn. - H. : Khoa học kỹ thuật , 1978 - 151 Tr.; 19 cm, Phân loại: 631.1 T7905, Từ điển
241	Irrigation = Theory and practice / A.M.Michael. - New Delhi : Vikas Publishing house PVT Ltd , 1978 - 801 p.; 24cm, Phân loại: 631.62 MIC 2001, Tài liệu tham khảo
242	Cấu tạo máy kéo và ô tô. Dùng để giảng dạy cho ngành Cơ khí trong các trường ĐH Nông nghiệp/ T2 :Biên tập:Bùi Lê Thiện. - H.: Nông nghiệp, 1978 - 257 Tr.; 27 cm, Phân loại: 631.302 C8911, Giáo trình
243	Từ điển Nông nghiệp Anh Việt= : Khoảng 25000 thuật ngữ. / Lê Khả Kế,. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 294 tr., ; 24 cm., Phân loại: 630.03 TUĐ 1978, Từ điển
244	Giáo trình thủy nông / Ngô Đức Thiệu, Hà Học Ngô. - H. : Nông nghiệp , 1978 - 259 Tr. ; 27cm, Phân loại: 631.6 T3478, Giáo trình

245	Giáo trình nông hoá : Dùng để giảng dạy trong các trường Đại học Nông nghiệp / Lê Văn Căn. - H : Nông nghiệp , 1978 - 352 Tr. ; 27cm, Phân loại: 631.8 C16011, Giáo trình
246	Plant disease: An Advanced treatise. Volume III: How plants suffer from Disease /James G. Horsfall...edited by. - New york : Academic press, Inc, 1978 - 487 p. ; 22 cm, Phân loại: 632 PLA 1978, Tài liệu tham khảo
247	A growth chamber manual: Environment control for plants. / Editd: Robert W. Langhans. - London.: Comstock Publishing Associates, 1978 - 222p. : 22 cm., Phân loại: 631.5 GRO 1978, Từ điển
248	Rice Research and Production in China: an IRRI team's view. . - Philippines, The International Rice Research Institute, 1978 - 119tr., 24cm., Phân loại: 633.18 RIC 1978, Tài liệu tham khảo
249	Barley / D.E. Briggs. - London: Chapman & Hall, 1978 - 612 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.16 BRI 1978, Tài liệu tham khảo
250	Cây trồng đô thị . Tập 1,Viện quy hoạch và phát triển nông thôn. - Hà Nội : Xây dựng, 1979 - 143 Tr. ; 25 cm, Phân loại: 635.9 CAY 1980, Từ điển
251	Dung sai lắp ráp các chi tiết máy kéo / tác giả:Nguyễn Khắc Lân. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979 - 610 tr. , Phân loại: 631.372 DUN 1979, Tài liệu tham khảo
252	Cây chè / Giáo trình dùng cho các trường Đại học Nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979 - 89 tr. + , Phân loại: 633.720 711 GIA 1979, Giáo trình
253	Cây lạc : Giáo trình dùng cho các trường ĐH Nông nghiệp / Tác giả:Lê Song Dư, Nguyễn Thế Côn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979 - 100 tr. + , Phân loại: 633.368 071 1 LED 1979, Giáo trình
254	Những nghiên cứu về bảo vệ thực vật. Tập 4 ./Người dịch:Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Khoa học và kỹ Thuật, 1979 - 147 tr. , Phân loại: 632 NHU 1979, Từ điển
255	Rầy nâu hại lúa nhiệt đới / Tác giả:Nguyễn Xuân Hiên, Trần Hùng, Bùi Văn Ngạc, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979 - 191 Tr. , Phân loại: 632.7 RAY 1979, Từ điển
256	Đấu tranh sinh học và ứng dụng. Những vấn đề sinh học ngày nay / Tập 4 :Hoàng Đức Nhuận. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1979 - 147 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 632.96 HON 1979, Từ điển
257	Nghiên cứu đất phân. Tập 6 /Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1979 - 218 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 631.4 NGH 1979, Từ điển
258	Kỹ thuật nuôi trồng và chế biến dược liệu / Ban huấn luyện đào tạo cán bộ Dược liệu Trung Quốc. - H. : Nông nghiệp, 1979 - 947 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.88 KYT 1979, Tài liệu tham khảo
259	Cơ sở khoa học của vụ đông / Bùi Huy Đáp. - H. : Nông nghiệp, 1979 - 226 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633 BUĐ 1979, Từ điển

260	Nghiên cứu về cây thức ăn cho gia súc ở Việt nam. T1 /Nguyễn Đăng Khôi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 1979 - 223 Tr. ; 22 cm, Phân loại: 633.259 7 NGK 1979, Từ điển
261	Những vấn đề chủ yếu về kỹ thuật tăng năng suất lúa ở Liên xô / Đoàn Doãn Hùng. - Tp. HCM : Nông nghiệp, 1979 - 143 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.184 7 ĐOH 1979, Từ điển
262	Nguyên tố vi lượng trong trồng trọt. Tập 2,E.G Juravleva.. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1979 - 272 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.4 J974, Từ điển
263	Chọn giống và công tác giống cây trồng / G.V.Guliaep, Iu.L.Gujop. - H. : Nông nghiệp, 1979 - 637 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.523 GUL 1978, Tài liệu tham khảo
264	Kỹ thuật ghép tảo,mận,hồng / Phạm Văn Côn. - H. : Nông nghiệp, 1979 - 42 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.541 PHC 1979, Từ điển
265	Thực tập Thỏ nhưỡng : Dùng cho sinh viên các trường ĐH khối Nông- Lâm- Ngư / Chủ biên:Nguyễn Mười. - H.: Nông nghiệp, 1979 - 139 Tr.; 27 cm, Phân loại: 631.4 M8961, Giáo trình
266	Đồng cỏ nhiệt đới= Tài liệu dùng cho các trường ĐH Nông nghiệp ./ Thái Đình Dũng, Đặng Đình Liệu. - H.: Nông nghiệp, 1979 - 248 tr.; 27cm, Phân loại: 633.2 D6496, Giáo trình
267	Rice improvement./ Jennings P.R. Jennings.... - Philippines.: Intenational Rice Research Institute, 1979 - 185p.; 27cm, Phân loại: 633.18 JEN 1979, Tài liệu tham khảo
268	Low temperature stress in crop plants - The role of the membrane./ Edited by: James M. Lyons, Douglas Graham, Jonh K. Raison. - London.: Academic Press, 1979 - 565p.; 24cm, Phân loại: 632.1 LOW 1979, Tài liệu tham khảo
269	Agriculture in Semi-Arid Environments / A.E. Hall: Editor. - New York , Springer-Verlag Heidelberg Berlin, 1979 - 335 tr. ; 24 cm., Phân loại: 630.915 AGR 1979, Tài liệu tham khảo
270	Plant Regulation and World Agriculture Tom K. Scott Edited by. - London : Plenum Press , 1979 - 575 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.8 PLA 1979, Tài liệu tham khảo
271	Stress Physiology in Crop Plants / Harry Mussell, Richard C. Staples, Edited by. - New York: John Willey & Sons, Inc, 1979 - 510tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.53 STR 1979, Từ điển
272	Insect Population Ecology an analytical approach / G.C. Varley, G.R. Gradwell, M.P. Hassell. - Boston : Blackwell Scientific Publications, 1979 - 212 tr.: 23 cm, Phân loại: 632.7 VAR 1979, Tài liệu tham khảo
273	Sử dụng cơ khí Nông nghiệp / Tác giả:Đặng Thảo. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1980 - 320 tr. + , Phân loại: 631.3 ĐAT 1980, Từ điển

274	Thu hoạch, chế biến, bảo quản sản / Tác giả:Hoài Vũ, Trần Thành. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980 - 180 tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.682 6 HOV 1980, Tài liệu tham khảo
275	Những vấn đề về công tác cải tạo và xây dựng nông nghiệp ở các tỉnh phía Nam / Nguyễn Trần Trọng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980 - 355 Tr. ;19 cm. , Phân loại: 630 NGT 1980, Tài liệu tham khảo
276	Những điều cần biết đối với những người sử dụng máy kéo / Tác giả: A.V. Kortkevich, I.M. Assiabrric, K.A. Lakimuk. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1980 - 319 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 631.372 KOR 1980, Tài liệu tham khảo
277	Cây lúa Việt nam / Bùi Huy Đáp. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1980 - 563 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 633.18 BUĐ 1980, Từ điển
278	Sửa chữa máy kéo / Tác giả:Cao Văn Thắng. - H : Công nhân kỹ thuật , 1980 - 326 tr. ; 27 cm, Phân loại: 631.372 CAT 1979, Tài liệu tham khảo
279	The international rice reseach institute annual report for 1979 . - Philipines : The international rice reseach institute , 1980 - 538p. ; 27 cm, Phân loại: 633.18 INT 1980, Tài liệu tham khảo
280	Trồng mía / Trần Văn Sỏi. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1980 - 311 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.615 TRS 1980, Tài liệu tham khảo
281	Côn trùng nông nghiệp = Giáo trình dùng cho các trường ĐH Nông nghiệp ./ Chủ biên:Hồ Khắc Tín. - H.: Nông nghiệp, 1980 - 252 Tr.; 22 cm., Phân loại: 632.707 11 HOT 1980, Từ điển
282	Nghiên cứu khôi phục chi tiết dạng trục đứng trong máy kéo ở Việt Nam bằng công nghệ hàn rung và phun thép hồ quang điện : Tóm tắt Luận án PTS / Nguyễn Bình. - Hà Nội : Trường Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội, 1980 - 36 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.372 NGB 1981, Từ điển
283	The Science of 2,4,5-T and Associated Phenoxy Herbicides : / Rodney W. Bovey. - New York, John Willey and Sons, InC, 1980 - 462p. ; 24 cm., Phân loại: 632.954 BOV 1980, Tài liệu tham khảo
284	Периодичность роста сельскохозяйственных растений и пути ее регулирования / В. С. Шевелуха. - Russia : Колос, 1980 - 454 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 630 ШЕВ 1980, Tài liệu tham khảo
285	Physiological processes limiting plant productivity. : / C.B. Johnson. - London.: Butterworths, 1981 - 395p. ; 24 cm., Phân loại: 631.5 JOH 1981, Từ điển
286	Phân biệt và chống nhầm lẫn dược liệu / Phạm Thị Kim. - H. : Y học, 1981 - 297 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 633.88 PHK 1981, Tài liệu tham khảo
287	Chế biến và sử dụng các loại phân ủ / Tác giả:I.P.Manchencop. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981 - 81 Tr. , Phân loại: 631.83 IPM 1984, Tài liệu tham khảo

288	Agribusiness Corn Systems Phipines And Thailan / Tác giả:G.MCollado., Jr.J.D,Drilon.,G.F.Saguiguit. - Manila : Searca, 1981 - 674 Tr. , Phân loại: 633.15 COL 1981, Tài liệu tham khảo
289	Xói mòn đất và biện pháp chống / P.X .Zakharop. - H. : Nông nghiệp, 1981 - 281 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.45 ZAK 1981, Từ điển
290	Những cây có dầu béo ở Việt nam / Phạm Văn Nguyên. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1981 - 248 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.85 PHN 1981, Tài liệu tham khảo
291	Agricultural research management Asia. T3. - Philippines : Thoutheast Asia Regional center for graduate study and research in Agricultal , 1981 - 288Tr; 22cm, Phân loại: 630.720 5 AGR 1976, Từ điển
292	Laboratory shear strength of soil ./ R.N.Yong. - Philadelphia, PA.: ASTM, 1981 - 717 p.; 22 cm, Phân loại: 631.433 LAB 1981, Từ điển
293	Agricultural Research Management : tập 3 /Jr. Drilon. - Manila : Philipines , 1981 - 287 Tr.; 24 cm, Phân loại: 630.720 5 AGR 1976, Từ điển
294	Mode of action of herbicides / [by] Floyd M. Ashton [and] Alden S. Crafts.. - New York: Wiley-Interscience publication, 1981 - 524 p. illus; 24 cm., Phân loại: 632.954 ASH 1981, Tài liệu tham khảo
295	Cloning Agriculture Plants via in Vitro Techniques / B.V. Conger Editor. - New York: CRC PRESS, 1981 - 273 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.53 CLO 1981, Từ điển
296	Агрохимия / П. М. Смирнов; Э.А.Муравин. - Russia : Колос, 1981 - 318 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 631.41 CMI 1981, Tài liệu tham khảo
297	Bacterial wilt : proceedings of an international conference held at Kaohsiung, Taiwan, 28-31 October 1992 / editors, G.L. Hartman and A.C. Hayward ; organisers, Asian Vegetable Research and Development Center (AVRDC) ... [et al.]. - Canberra, A.C.T : Australian Centre for International Agricultural Research, [1993] - 381 p. : 24 cm., Phân loại: 632.3 BAC 1982, Tài liệu tham khảo
298	Kỹ thuật sơ chế và bảo quản hạt có dầu / Tác giả:Nguyễn Mạnh Thản, Lại Đức Cận. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982 - 306 Tr. : , Phân loại: 631.56 NGT 1982, Tài liệu tham khảo
299	Phương pháp vật lý và lý sinh phóng xạ dùng trong nông nghiệp, sinh học và y học / Tác giả:Phan Văn Duyệt. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982 - 185 Tr. : , Phân loại: 630 PHD 1982, Tài liệu tham khảo
300	Bơm nhiên liệu cav-dpa và eplva bosch trên máy kéo ô tô : Hướng dẫn sử dụng và sửa chữa / Nguyễn Khắc Lân. - H. : Nông nghiệp, 1982 - 106 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.372 NGL 1982, Tài liệu tham khảo
301	Financial management for farmer : The baic techniquesof money farming / Martyn F.Warren. - London : Staley thornes , 1982 - 306 p.; 21 cm, Phân loại: 630.68 WAR 1990, Tài liệu tham khảo

302	Những nguyên lý cơ bản của lý thuyết máy làm đất và công nghệ cơ học những vật liệu nông nghiệp= Dùng làm giáo trình cho các ngành cơ khí nông nghiệp thuộc các trường Đại học nông nghiệp./ V.V.Jelicópxki. - H.: Nông nghiệp, 1982 - 103 Tr., 27 cm., Phân loại: 631.307 11 JEL 1982, Tài liệu tham khảo
303	A guide to the zygotic embryo culture of coconut palms (cocos nucifera L) . - Canberra : ACIAR, 1982 - 16 Tr.; 20 cm, Phân loại: 634.613 GUI 1995, Tài liệu tham khảo
304	SCUAF : Version 4: A model to estimate soil changes under agriculture, agroforestry and forestry . - Canberra : ACIAR, 1982 - 49 p.; 20 cm, Phân loại: 631.82 SCU 1998, Tài liệu tham khảo
305	Giáo trình nguyên lý máy (Dùng cho ngành cơ khí trong các trường Đại học Nông nghiệp) ./ Đặng Thế Huy. - H.: Nông nghiệp, 1982 - 231tr.; 27cm., Phân loại: 631.3 H983, Giáo trình
306	An adventure in applied science : a history of the International Rice Research Institute / Robert F. Chandler Jr.. - Los Baros, Laguna, Philippines : International Rice Research Institute, 1982. - 240 p. : 24 cm., Phân loại: 633.1 CHA 1992, Tài liệu tham khảo
307	Weed Science: Principles and Practices : / Glenn C. Klingman. - New York, John Willey and Sons, Inc, 1982 - 449p. ; 24 cm., Phân loại: 632.58 KLI 1982, Tài liệu tham khảo
308	Plant cold hardiness and freezing stress: Mechanisms and crop implications, Ediby: P.H. Li, A. Sakai. - London.: Academic Press, 1982 - 694p; 24cm., Phân loại: 632.1 PLA 1982/2, Tài liệu tham khảo
309	Phytoalexins / John A. Bailey, John W. Mansfieles, editors. - New york : John Wiley , 1982 - 334 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 632.952 PHY 1982, Từ điển
310	Tissue Culture in Forestry / J.M. Bonga; D.J. Durzan: Edited. - Boston, Martinus Nijhoff Publisher, Dordrecht, 1982 - 420 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 634.9 TIS 1982, Tài liệu tham khảo
311	Региональное планирование развития сельского хозяйства / В.В.Милосердов; Г.В.Беспахотный. - Russia : Сельхозиздат, 1982 - 213 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 631.47 МИЛ 1982, Tài liệu tham khảo
312	Nutrient disorders in plantation eucalypts / B. Dell and N. Malajczuk.... - Australian. : ACiar ; 1982 - 188 p. ; 24 cm, Phân loại: 634.973 766 NUT 1982, Tài liệu tham khảo
313	Phân tích đất và cây trồng / Lê Văn Tiềm, Trần Công Tấu. - - 300 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.42 LET 1983, Từ điển
314	Chè và công dụng / Tác giả:Đặng Hanh Khôi. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983 - 110 Tr. , Phân loại: 633.72 ĐAK 1983, Tài liệu tham khảo

315	Sổ tay thợ điện trẻ nông nghiệp / Tác Giả:A.M.Ganelin, E.L.Saxơ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1983 - 250 Tr. , Phân loại: 631.3 AMG 1983, Tài liệu tham khảo
316	Productivity effects of cropland erosion in the united states / Pierre R. Crosson , T Stant Anthong. - Washington : Resources for the future, 1983 - 103 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 631.45 CRO 1983, Tài liệu tham khảo
317	Vertebrate pest control and management materials: Fourth symposium./ Dale E.Kaukeinen, Editor. - Philadelphia, PA. : ASTM, 1983 - 315 p.; 22 cm, Phân loại: 632.6 VER 1983, Tài liệu tham khảo
318	The scientific principles of crop protection / Hubert Martin, David Woodcock. - New delhi : CBS publishers and distributors, 1983 - , Phân loại: 632.9 MAR 1995, Tài liệu tham khảo
319	Pesticide Chemistry Human Welfare and the Environment . Volume 3: Mode of Action, Metabolism and Toxicology /J.Miyamoto, P.C.Kearney, editors. - Great Britain : A.Wheaton&Co.Ltd.,Exeter, 1983. - 569 p, 30 cm., Phân loại: 632.95 PES 1983, Tài liệu tham khảo
320	Handbook of plant cell culture. Vol 1,David A. Evans, William R. Sharp, Philip V. Ammirato. Editors. - New York : Macmillan ; London : Collier Macmillan, 1983 - 970 p. : 25 cm., Phân loại: 631.52 HAN 1983/1, Từ điển
321	Plant growth regulating chemicals. VolumeII /Louis G. Nickell ,. - Boca Raton : CRC , 1983 - 256 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.8 PLA 1983, Tài liệu tham khảo
322	Plant growth regulating chemicals . Volume I /Louis G. Nickell,. - Boca Raton : CRC , 1983 - 280 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.8 PLA 1983/1, Tài liệu tham khảo
323	Isozymes In Plant Genetics and Breeding / Steven D. Tanksley: Edited. - New York : Elsevier Science Publishers, 1983 - 516 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.5 ISO 1983, Từ điển
324	Isozymes in Plant Genetics and breeding Part B ,Steven D. Tanksley, Thomas J. Orton Edited by. - New York : Elsevier SCIENTIFIC PUBLISHING COMPANY , 1983 - 472 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.53 ISO 1983/B, Từ điển
325	Proceedings of the international symposium on minimum data sets for agrotechnology transfer . - India : Icrisat Center Patancheru, 1983 - 212 Tr. ; 24cm., Phân loại: 631 PRO 1984, Từ điển
326	Agricultural Extension : A reference manual / By: B.E.Swanson. - Rome : FAO, 1984 - 262 p. , Phân loại: 630.2 AGR 1984, Tài liệu tham khảo
327	Phát triển nguồn lợi đỗ đậu và cây bộ đậu nhiệt đới / Tác giả:Nguyễn Hữu Quán. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984 - 175 Tr. , Phân loại: 635.65 NGQ 1984, Từ điển
328	Agroforestry: Realities,Possibilities and Potential / By: H.L. Gholz. - Netherland : Martinus Nijhoff publishers , 1984 - 224 p. ; 20 cm,hình vẽ, Phân loại: 634.99 AGR 1987, Tài liệu tham khảo

329	Thực tập Hoá nông nghiệp: Bài giảng cho các trường ĐH Nông nghiệp / Chủ biên:Võ Minh Kha. - H.: Nông nghiệp, 1984 - 223 Tr.; 27 cm., Phân loại: 631.8, K5261, Giáo trình
330	Fruit and vegetables / Ian Macdonald, John Low. - London : Evans Brothers Limited , 1984 - 137 p.; 27 cm, Phân loại: 634.1 MAC 1984, Tài liệu tham khảo
331	Improved production systems as an alternative to shifting cultivation . - Rome : FAO, 1984 - 200 Tr.; 27 cm, Phân loại: 631.582 IMP 1984, Tài liệu tham khảo
332	Field measurement of soil erosion and run off . - Rome : FAO, 1984 - 193 Tr.; 27 cm, Phân loại: 631.64 HUD 1993, Tài liệu tham khảo
333	Statistical procedures for agricultural reseach / Kwanchai A. Gomez, Arturo A. Gomez. - New york: John Wiley & Sons, Inc, 1984 - xx, 680 p. ; 20 cm., Phân loại: 630.72 GOM 1984, Tài liệu tham khảo
334	Statistical procedures for agricultural research. / Kwanchai A. Gomez, Arturo A. Gomez.. - New York. : John Wiley&Sons, 1984. - 678p. ; 27cm., Phân loại: 630.7 GOM 1984, Tài liệu tham khảo
335	Handbook of plant cell culture. Vol 2,David A. Evans, William R. Sharp, Philip V. Ammirato. Editors. - New York : Macmillan ; London : Collier Macmillan, 1984 - 644 p. : 25 cm., Phân loại: 631.52 HAN 1984/2, Từ điển
336	Handbook of plant cell culture. Vol 3,David A. Evans, William R. Sharp, Philip V. Ammirato. Editors. - New York : Macmillan ; London : Collier Macmillan, 1984 - 620 p. : 25 cm., Phân loại: 631.52 HAN 1984/3, Từ điển
337	Disease Resistance in Plants / J.E. Vanderplank. - New York: ACADEMIC PRESS,INC, 1984 - 194 tr. ; 22 cm, Phân loại: 632.3 VAN 1984, Tài liệu tham khảo
338	Crop productivity research imperatives revisited: An international conference held at boyne highlands Inn, Harbor Springs, Michigan October 13-18,1985 and Airlie house/ Martin Gibbs, Carla Carlson. Editors. - - ix, 304 p. 24 cm., Phân loại: 630.2 CRO 1985, Tài liệu tham khảo
339	Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật Nông nghiệp 1981-1985 : Phần Trồng trọt,Cơ khí / Bộ Nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1985 - 255 tr. : , Phân loại: 631.507 2 TUY 1985, Tài liệu tham khảo
340	Một số vấn đề công tác giống cây trồng / Tác giả:Nguyễn Lộc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985 - 226 Tr. , Phân loại: 631.523 NGL 1985, Tài liệu tham khảo
341	Thâm canh sản xuất lúa / Tác giả:A.T.Sadrrin. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1985 - 176 Tr. , Phân loại: 633.18 SAD 1985, Tài liệu tham khảo
342	Làm việc trên máy kéo / Tác giả:V.M.Xemiômov. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1985 - 282 Tr. : , Phân loại: 631.372 VMX 1981, Từ điển
343	Một số vấn đề về công tác giống cây trồng / Nguyễn Lộc. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1985 - 229 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 631.523 NGL 1985, Tài liệu tham khảo

344	Tuyển tập công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp 1981 - 1985. / Bộ nông nghiệp. - H.: Nông nghiệp, 1985 - 207 tr.; 27 cm, Phân loại: 631.507 2 TUY 1985, Tài liệu tham khảo
345	Sử dụng bản đồ địa hình trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng / Bùi Đức Tiến, Vũ Thành Mô. - H. : Nông nghiệp, 1985 - 309 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 630.201 BUT 1985, Tài liệu tham khảo
346	CRC Handbook of Flowering. Volume 4 : / Edited: Abraham H. Halevy. - Florida , CRC Press Inc. Boca Raton, 1985 - 575p. ; 24 cm., Phân loại: 635.9 CRC 1985/4, Tài liệu tham khảo
347	CRC Handbook of Flowering. Volume 3 : / Edited: Abraham H. Halevy. - Florida , CRC Press Inc. Boca Raton, 1985 - 466p. ; 24 cm., Phân loại: 635.9 CRC 1985/3, Tài liệu tham khảo
348	CRC Handbook of Flowering. Volume 2 : / Edited: Abraham H. Halevy. - Florida , CRC Press Inc. Boca Raton, 1985 - 526p. ; 24 cm., Phân loại: 635.9 CRC 1985/2, Tài liệu tham khảo
349	Bacterial Wilt Disease in Asia and The South Pacific : / Edited:G.J. Persley. - Australian, Center for International Agricultural Research 1985 - 145tr., 24cm., Phân loại: 632 BAC 1985, Tài liệu tham khảo
350	Preserving Grain Quality by Aeration and In-store Drying.No 15 : / Edited:B.R. Champ. - Australian, Center for International Agricultural Research, 1985 - 250tr., 24cm., Phân loại: 631.568 PRE 1985/15, Từ điển
351	Pesticides and Humid Tropical Grain Storage Systems.No 14 : / Edited:B.R. Champ. - Australian, Center for International Agricultural Research, 1985 - 364tr., 24cm., Phân loại: 631.568 PES 1985/14, Từ điển
352	Crop Productivity / Martin Gibbs; Carla Carlson: Editor. - Michigan: Gibbs, Martin & Carlson, Carla, 1985 - 304 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.558 CRO 1985, Từ điển
353	Crop Productivity-Research Imperatives Revisited / Martin Gibbs, Carla Carlson Editors. - New York: Gibbs, Martin & Carlson, carla, 1985 - 304 tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.5 CRO 1985, Từ điển
354	Banana and plantain breeding strategies : proceedings of an international workshop held at Cairns, Australia, 13-17 October 1986 / editors: G.J. Persley and E.A. De Langhe. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, [1987] - 187 p. : 24 cm., Phân loại: 634.772 BAN 1986, Tài liệu tham khảo
355	Weed control in tropical crops. Vol.2 /By: Moody Keith. - Manila : [s.n.], 1986 - 293 Tr. , Phân loại: 632.5 WEE 1986/2, Tài liệu tham khảo
356	The Economic impact of weeds / Lovett J.V. - Canberra : Australian agriculture , 1986 - 119 p. ; 27 cm, Phân loại: 633.2 AUL 1986, Tài liệu tham khảo

357	Technological change in postharvest handling and transportation of grains in the humid tropics: Proceedings of an international seminar held at Bangkok, Thailand, 10-12 September 1986 / Editor by B.R.Champ.... - Camberra : ACIAR, 1986 - 205 Tr. ; 22 cm, Phân loại: 631.56 TEC 1987, Từ điển
358	Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam / Đỗ Tất Lợi.. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 1986. - 1252 Tr. ; 22 cm., Phân loại: 633.88 ĐOL 1981, Từ điển
359	Introduction to farm survey / Josette. Murphy.,Leendert. H.Sprey. - Wagening : International Institute for land reclamation and Improvement, 1986 - 109 p.; 22 cm, Phân loại: 631.21 MUR 1986, Từ điển
360	Banana and plantain breeding strategies : Proceedings of an international workshop held at Cairns, Australia 13-17 October 1986 / Editor by G.J.Persley, E.A.Delanghe. - Cambarria : ACIAR, 1986 - 187 Tr.; 22 cm, Phân loại: 634.772 BAN 1986, Tài liệu tham khảo
361	CRC Handbook of Flowering. Volume 5 : / Edited: Abraham H. Halevy. - Florrida , CRC Press Inc. Boca Raton, 1986 - 414p. ; 24 cm., Phân loại: 635.9 CRC 1986/5, Tài liệu tham khảo
362	Management of Wild and Cultured Sea Bass/Barramundi : Edited: J.W.Copland. - Australian, Centre for International Agricultural Research, Northen Territory Department of Ports an - 210tr., 24cm., Phân loại: 630 MAN 1986, Tài liệu tham khảo
363	Australlian Acacias in Developing Countries.No 16 : / Edited:John W. Turnbull. - Australian, Center for International Agricultural Research, 1986 - 196tr., 24cm., Phân loại: 634.972 AUS 1986/16, Tài liệu tham khảo
364	Postharvest Biotechnology of Oilseeds / D.K. Salunkhe: Editor. - Florida : CRC Press, Inc, 1986 - 264 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.8 POS 1986, Tài liệu tham khảo
365	Agrometeorology of groundnut: Proceedings of an International Symposium . - Niger : ICRISAT Sahelian Center, 1986 - 283. ; 25cm., Phân loại: 634.972 1 AGR 1986, Tài liệu tham khảo
366	Máy và thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi / Người biên soạn:Nguyễn Như Thung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987 - 150 Tr. , Phân loại: 631.3 MAY 1987, Tài liệu tham khảo
367	Bộ điều chỉnh điện trên ô tô máy kéo / Tác giả:Đinh Văn Khôi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987 - 181 Tr. : , Phân loại: 631.3 ĐIK 1987, Tài liệu tham khảo
368	Nhiên liệu dầu mỡ dùng cho máy móc nông nghiệp / Tác giả:Nguyễn Huệ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987 - 175 Tr. , Phân loại: 631.3 NGH 1987, Từ điển
369	Kiểm tra chẩn đoán và khắc phục hư hỏng máy kéo / Tác giả:Đinh Văn Khôi. - Hà Nội : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1987 - 191 Tr. : , Phân loại: 631.372 ĐIK 1987, Tài liệu tham khảo

370	Cơ sở sinh lý của việc sử dụng phân khoáng / Tác giả:I.V.Moxolov. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987 - 175 Tr. : , Phân loại: 631.875 IVM 1987, Tài liệu tham khảo
371	Bệnh gỉ sắt đậu tương : Tuyển tập công trình nghiên cứu khoa học về bệnh gỉ sắt đậu tương tại hội thảo quốc tế Manila 3/1977 / Chủ biên:R.E.Pho, J.B.Sincole. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987 - 122 Tr. , Phân loại: 633.349 3 PHO 1987, Tài liệu tham khảo
372	Thiết kế và tính toán ô tô máy kéo. : Tập 1. / Tác giả:Nguyễn Hữu Cẩn, Phan Đình Kiên.. - H : Đại học và Trung học chuyên nghiệp , 1987 - 207 Tr. ; 22 cm, Phân loại: 631.372 NGC 1987, Tài liệu tham khảo
373	Bảo quản chế biến Nông sản : Giáo trình dùng cho sinh viên các trường ĐH khối Nông- Lâm- Ngư ./ Chủ biên: Trần Minh Tâm. - H.: Trường Đại học Nông nghiệp I, 1987 - 197 Tr.;27 cm , Phân loại: 631.560 711 TRT 1987, Giáo trình
374	Bài giảng môn học cây ăn quả: Kỹ thuật chiết ghép giâm cành trồng trọt và xây dựng vườn cây ăn quả các loại cam,quýt,chuối,dứa,hồng,đu đủ ./ Phạm Văn Côn. - H.: Trường ĐH Nông nghiệp 1, 1987 - 153 Tr.; 27 cm., Phân loại: 634.0, C6299, Giáo trình
375	Một số phương pháp toán học trong cơ học nông nghiệp = Giáo trình dùng cho ngành Cơ Điện Nông nghiệp/ Trần Thị Nhị Hường, Đặng Thế Huy. - H.: Nông nghiệp, 1987 - 249 Tr.; 27 cm., Phân loại: 630.231 5 TRH 1987, Tài liệu tham khảo
376	Canh tác học / Lý nhạc.. - H. : Nông nghiệp., 1987. - 111 tr. ; 27 cm., Phân loại: 631.452 LYN 1987, Giáo trình
377	Nutritional disorders of grain sorghum / N.J. Grundon ... [et al.]. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, Indian Council for Agricultura - 99 p. : 24 cm., Phân loại: 633.174 9 NUT 1987, Tài liệu tham khảo
378	A Farmer's primer on growing cowpea on riceland / R.P. Pandey. - H. : IRRI, 1987 - 218 p.. 24 cm, Phân loại: 635.5 PAN 1987, Tài liệu tham khảo
379	Molecular Determinants of Plant Diseases : / Edited:Syoyo Nishimurra. - New York, Japan Scientific Societies Press, 1987 - 291p. ; 24 cm., Phân loại: 632 MOL 1987, Tài liệu tham khảo
380	Assessment of Agricultural Research Priorities An International Perspective/ J.S. Davis. - Australian, Center for International Agricultural Research, 1987 - 85tr., 24cm., Phân loại: 630 DAV 1987, Tài liệu tham khảo
381	The Legacy: A centennial history of the State Agricultural Experiment Station / Norwood Allen Kerr. - Washington : Missouri Agricultural Experiment Station University of Missouri-Columbia, 1987 - 318 tr. ; 22 cm, Phân loại: 630.201 KER 1987, Tài liệu tham khảo
382	Developmental mutants in higher Plants : / Howard Thomas : Edited. - London , Cambridge university Press 1987 - 287tr., 24cm., Phân loại: 631.5 DEV 1987, Tài liệu tham khảo

383	Manipulation of Flowering J.G. Atherton. - London : Butterworths , 1987 - 438 tr. ; 24 cm, Phân loại: 635.9 ATH 1987, Tài liệu tham khảo
384	Experimental and conceptual plant pathology. Vol 3 /edited by R.S. Singh ... [et al.].. - New York : Gordon and Breach Science Pub. ; New Delhi, India : Oxford and IBH Pub. Co., c1988. - 3 v. (599 p.) : 24 cm., Phân loại: 632.3 EXP 1988, Tài liệu tham khảo
385	Nông nghiệp sinh thái : Kết quả nghiên cứu khoa học 1981 - 1986 / Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam. - 1988 - , Phân loại: 630.2 NON 1988, Tài liệu tham khảo
386	Khoa học nông nghiệp cho mọi người / Tác giả:Phan Hữu Trinh. - Hà Nội : Nxb Trẻ, 1988 - 301 Tr. , Phân loại: 630 KHO 1988, Tài liệu tham khảo
387	Hướng dẫn nghiên cứu bệnh vi khuẩn thực vật / Chủ biên:V.P.Izrainxki. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1988 - 260 Tr. , Phân loại: 632.32 IZR 1988, Tài liệu tham khảo
388	Postharvest handling of Tropical and Subtropical fruit crops . - Taiwan : food and fertillier technology center for the Asian and Pacific Region , 1988 - 134 p.; 27 cm, Phân loại: 634.0 P8463, Từ điển
389	Những hiểu biết cơ bản về những chất độc dùng trong công tác bảo vệ thực vật= Dùng cho sinh viên các trường ĐH Nông nghiệp / Nguyễn Trần Oánh. - H.: [Knxb], 1988 - 95 Tr.; 27cm, Phân loại: 632.9 NGO 1988, Từ điển
390	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng : Dùng cho sinh viên các trường ĐH Nông nghiệp ./ Phạm Chí Thành. - H. : Trường Đại Học Nông Nghiệp I, 1988 - 271 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 631.071 1 PHT 1988, Từ điển
391	Cơ cấu mùa vụ đậu tương ở đồng bằng và trung du bắc bộ / Lê Song Dự. - H. : Nông nghiệp, 1988 - 85 tr. 19 cm, Phân loại: 633.34 LED 1988, Từ điển
392	Hệ quả sinh thái cây bạch đàn / M.E.D. Poore. - H. : Nông nghiệp, 1988 - 180 tr. 19 cm, Phân loại: 634.973 POO 1998, Từ điển
393	Chemistry of tropical root crops : significance for nutrition and agriculture in the Pacific / J. Howard Bradbury and Warren D. Holloway.. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, 1988. - 201 p. : 24 cm., Phân loại: 635.109 96 BRA 1988, Tài liệu tham khảo
394	A Farmer's Primer on Growing Upland Rice:/ M.A.Arraudeau. - Manila,Philippines.: International Rice Research Institute, 1988 - 284p.; 27cm, Phân loại: 633.18 ARR 1988, Tài liệu tham khảo
395	Corn and Corn improvement / G.F. Sprague and J.W. Dudley, editors.. - Madison, Wis. : American Society of Agronomy, 1988. - xix, 986 p. : 24 cm., Phân loại: 633.1 COR 1988, Tài liệu tham khảo
396	Quality-Protein Maize / . - New york: The National Academy of Sciences, 1988 - 100 tr. ; 24 cm, Phân loại: 633.15 QUA 1988, Tài liệu tham khảo

397	Genetic Manipulation of Woody Plants / James W.Hanover, Daniel E. Keathley , Edited by. - New York : Plenum Press , 1988 - 519 Tr. ; 24cm., Phân loại: 634.956 GEN 1988, Tài liệu tham khảo
398	Cây ngô / Cao Đắc Diễm, Trần Hữu Miện, Lê Doãn Diên, Bùi Quang Toàn,... - H. : Nông nghiệp, 1988. - 330 tr. : 19 cm., Phân loại: 633.15 CAY 1988, Tài liệu tham khảo
399	Management of acid soils in the humid tropics of Asia / editors E.T. Craswell, E. Pushparajah.. - Canberra, A.C.T : Copublished by Australian Centre for International Agricultural Research and Inter - x, 118 p. : , Phân loại: 631.42 MAN 1989, Tài liệu tham khảo
400	Hoa lan, cây cảnh và vấn đề phát triển sản xuất, kinh doanh xuất khẩu / Tác giả:Phan Thúc Huân. - TP.HCM : Nxb TP.HCM, 1989 - 350 Tr. , Phân loại: 635.9 PHH 1989, Từ điển
401	Các côn trùng nhện và nguồn bệnh có ích / B.M. Shepard, A.i. Barrion, J.A. Litsinger. - H. : Nông nghiệp, 1989 - 136 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 632.96 CAC 1989, Tài liệu tham khảo
402	Plant diseases / Gopal Swarup. - New Delhi : Anmol publications PVT LTD , 1989 - 395 Tr. ; 22 cm, Phân loại: 632.3 SWA 1994, Tài liệu tham khảo
403	Biological control : Pacific prospects - supplement 1 / D.F. Waterhouse, K.R. Norris. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, 1989 - vii, 125 p. : 25 cm., Phân loại: 632.960 99 VAT 1989, Tài liệu tham khảo
404	Economic prospects for Vanilla in the South pacific / Kenneth M. Menz, Euan M. Fleming. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, 1989 - 14 Tr. ; 22 cm, Phân loại: 633.82 MEN 1989, Tài liệu tham khảo
405	Pesticide formulations and application systems. Vol 8 /D. A. hovde and G. B. Beestman, editors. - Philadelphia, PA. : ASTM, 1989 - 294 p. ; 24 cm, Phân loại: 632.95 PES 1989, Tài liệu tham khảo
406	Weeds Reported in rice in south and southeast Asia, by Keith Moody. - Manila, IRRI.] 1989. - xi, 442 p. 24 cm., Phân loại: 632.58 MOO 1989, Tài liệu tham khảo
407	Horticultural marketing : A resource and training manual for extension officers./ FAO. - Rome : Food and Agriculture Organization of the United Nations, 1989. - xii, 118 p. : 21 cm., Phân loại: 635.068 HOR 1989, Tài liệu tham khảo
408	Farmer first farmer Innovation and agricultural research / Robert Chambers, Arnold Pacey, Lori Ann Thrupp. Edited By. - London: Intermediate technology publications, 1989 - 218 p. ; 19 cm., Phân loại: 630.2 FAR 1989, Tài liệu tham khảo
409	Earth science / Eric W. Danielson, Edward J. Denecke. JR. - new york: Macmillan publishing company, 1989 - xvii, 596 p. : 25 cm., Phân loại: 631.4 DAN 1989, Tài liệu tham khảo

410	Alternative agriculture Committee on the Role of Alternative Farming Methods in Modern Production Agriculture, Board on Agriculture, National Research Council.. - Washington, D.C. : National Academy Press, 1989. - xiv, 448 p. : 26 cm., Phân loại: 630.973 ALT 1989, Tài liệu tham khảo
411	Lost Crops of the Incas . - Wasington, Academic Press, 1989 - 415 tr. ; 24 cm., Phân loại: 630 LOS 1989, Tài liệu tham khảo
412	Triticale: A Promising Addition to The World's Cereal Grains . - Washington: National Academy Press, 1989 - 105 tr. ; 27 cm, Phân loại: 633.1 TRI 1989, Tài liệu tham khảo
413	Fumigation and controlled atmosphere storage of grain : proceedings of an international conference held at Singapore, 14-18 February 1989 / editors B.R. Champ, E. Highley and H.J. Banks. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, [1990] - 301 p. : 24 cm., Phân loại: 633.104 68 FUM 1990, Tài liệu tham khảo
414	Sản xuất đậu tương ở vùng nhiệt đới / Người biên soạn:K.Hinson, E.E.Hartwig. - Hà Nội : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1990 - 126 Tr. , Phân loại: 633.34 SAN 1990, Tài liệu tham khảo
415	Diệt trừ các loài gặm nhấm trong nông nghiệp / Tác giả:J.H.Greaves. - Hà Nội : Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, 1990 - 74 Tr. , Phân loại: 632.693 52 GRE 1985, Từ điển
416	Sản phẩm của cây dừa : Gia công chế biến ở các nước đang phát triển / Tác giả:E.Grimwood Brian. - Hà Nội : Đại học và Giáo dục Chuyên nghiệp, 1990 - 286 Tr. , Phân loại: 634.61 GRI 1976, Từ điển
417	Hướng dẫn kỹ thuật trồng lúa nước / Tác giả:S.Vergar Benito. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1990 - 221 Tr. , Phân loại: 633.11 BEN 1990, Tài liệu tham khảo
418	Phòng ngừa hư hao lương thực sau khi thu hoạch . - Hà Nội. : Đại học và Giáo dục Chuyên nghiệp, 1990 - 142 Tr. , Phân loại: 631.56 PHO 1990, Tài liệu tham khảo
419	Tạo giống kháng sâu bệnh bền vững : Hội thảo FAO tổ chức hợp tác với viện Nông nghiệp Nhiệt đới quốc tế(25-29/10/1982) / Người dịch:Hoàng Văn Đức. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1990 - 100 Tr. , Phân loại: 631.523 HOĐ 1990, Tài liệu tham khảo
420	Khí tượng Nông nghiệp : Giáo trình dùng cho SV các trường ĐH-CD Nông-Lâm nghiệp / Trường Đại học Nông nghiệp I. - H. : Trường Đại học Nông nghiệp I, 1990 - 192 tr. : 19 cm., Phân loại: 630.251 50711 TRH 1990, Giáo trình
421	Hướng dẫn kỹ thuật trồng lúa cạn / M.A Carraudeau, B.SVergara . - Hà nội : nông nghiệp, 1990 - 283 Tr. ; 19cm, Phân loại: 633.179 ARR 1990, Tài liệu tham khảo
422	Hướng dẫn kỹ thuật trồng lúa nước / Bentito.S.Vergara. - H. : Nông nghiệp, 1990 - 221 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 633.11 V5864, Tài liệu tham khảo

423	Thực hành tưới và quản lý nước: Sách xuất bản theo sự thoả thuận của tổ chức FAO . - H. : Nông nghiệp, 1990 - 117 tr. 19 cm, Phân loại: 631.62 THU 1990, Tài liệu tham khảo
424	Pesticide formulations and application systems: 10th volume/ L.E.Bode. - Philadelphia, PA: ASTM, 1990 - 257 P.; 22 cm, Phân loại: 632.95 BOD 1990, Tài liệu tham khảo
425	Diệt trừ các loài gặm nhấm trong nông nghiệp : Tài liệu nghiên cứu sản xuất thực vật và bảo vệ cây trồng số 40 / J. H. Greaves. - H. : Đại học & Giáo dục CN, 1990 - 69 Tr. ;27 cm , Phân loại: 632.693 52 GER 1990, Từ điển
426	Multiple frame agricultural survey. Vol 1,. - Rome : FAO, 1990 - 117 Tr.; 27 cm, Phân loại: 630 MUL 1996, Tài liệu tham khảo
427	Technologies for sustainable agriculture on marginal uplands in Southeast Asia : Proceedings of a seminar held at Ternate, Cavite, Philippines, 10-14 December 1990 / Editor by Graeme Blair. - Cambarria : ACIAR, 1990 - 127 Tr.; 22 cm, Phân loại: 630.973 959 TEC 1991, Tài liệu tham khảo
428	Rice production in Srilanka : A combines agronomic/Economic study in the intermediate and dry zones ./ Kenneth M.Menz, Editor. - Canberra : ACIAR, 1990. - 51 p.; 24cm, Phân loại: 633.18 RIC 1990, Tài liệu tham khảo
429	Sinh thái học nông nghiệp và bảo vệ môi trường / Cao Liêm, Trần Đức Viên. - H. : Nông nghiệp, 1990 - 327 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 631.0 L623, Giáo trình
430	Tropical tree seed research : proceedings of an international workshop held at the Forestry Training Centre, Gympie, Qld., Australia, 21-24 August 1989 / editor, J.W. Turnbull. - Canberra, A.C.T : Australian Centre for International Agricultural Research, 1990 - 156 p. : 24 cm., Phân loại: 634.956 209 13 TRO 1989, Tài liệu tham khảo
431	Sulfur fertilizer policy for lowland and upland rice cropping systems in Indonesia : proceedings of a seminar held at Jakarta 18-20 July 1989 / editors: Graeme Blair and Rod Lefroy. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, 1990 - 142 p. ; 24 cm., Phân loại: 631.809 598 SUL 1990, Tài liệu tham khảo
432	Bacterial wilt of groundnut : proceedings of an ACIAR/ICRISAT collaborative research planning meeting held at Genting Highlands, Malaysia 18-19 March, 1990 / K.J. Middleton and A.C. Hayward, editors. - Canberra : Australian Centre for International Agricultural Research, 1990 - 58 p. ; 24 cm., Phân loại: 633.368 9 BAC 1990, Tài liệu tham khảo
433	Phosphorus requirments for Sustainable agriculture in Asia and Oceania : Proceedings of a Symposium 6-10 March 1989 ./ IRRI. - Manila : IRRI, 1990 - 476 p. ; 24 cm, Phân loại: 631.8 PHO 1990, Tài liệu tham khảo

434	Plant growth substances 1988 / R. P. Pharis, S. B. Rood ,. - Berlin : Springer , 1990 - 634 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 631.8 PHA 1990, Tài liệu tham khảo
435	Forestry Research a mandate for change / . - Washington : The National Academy of Sciences , 1990 - 84 Tr. ; 25 cm., Phân loại: 634.95 FOR 1990, Tài liệu tham khảo
436	Integrated Pest Management for Tropical Root and Tuber Crops, / S.K. Hahn, F.E. Caveness Editors. - Nigeria : International Institute of Tropical Agriculture, 1990 - 235 tr.: 20 cm, Phân loại: 632.2 HAH 1990, Tài liệu tham khảo